TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Nga, Ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng N - sinh năm: 1993.

HKTT: Tổ 13, ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Ấp N 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn T - sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Lưu Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 03/01/2013. Cuộc sống hôn nhân của chị hạnh phúc đến năm 2014, khi chị sinh đứa con đầu lòng thì vợ chồng thường bất đồng về cuộc sống do anh T gia trưởng, thường bạo hành với chị nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra bất hòa, không còn tôn trọng lẫn nhau. Từ đầu năm 2021, vợ chồng chị đã tự sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nay cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 02 con chung là cháu Lưu Thị Ngọc D - sinh ngày 04/12/2014 và Lưu Xuân T – sinh ngày 14/12/2018 đang do chị trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu D và đồng ý giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2021, chị N xin thay đổi ý kiến về con chung, cụ thể: Do cháu D đã về ở luôn với anh T nên chị đồng ý giao cả 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn, Lưu Văn T trình bày: Anh đồng ý với trình bày của chị N về quá trình kết hôn cũng như các thông tin về con chung. Tuy nhiên theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N thường lạnh nhạt, thờ ơ với anh và không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Tuy nhiên, anh vẫn yêu thương chị N nên không đồng ý ly hôn.

Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con chung và không cần chị N cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì.

Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T. Anh T đang nuôi con, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và chị N cũng thống nhất giao con cho anh T nuôi nên đề nghị Tòa án giao 02 con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lưu Văn T trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (BL 05) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn, không tranh chấp con chung, không yêu cầu chia tài sản chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 24); anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh T không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và đã tự sống ly thân nhau từ năm 2021 (BL 32). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến để hòa giải đoàn tụ cho hai người nhưng anh T không đến; điều đó thể hiện bị đơn không còn mong muốn hòa giải để gia đình đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về quan hệ con chung: Cháu Lưu Thị Ngọc D - sinh ngày 04/12/2014 và Lưu Xuân T – sinh ngày 14/12/2018 hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều thống nhất giao cả 02 con cho bị đơn nuôi dưỡng sau khi ly hôn; vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N do anh T không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Lưu Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Thị Ngọc D - sinh ngày 04/12/2014 và Lưu Xuân T – sinh ngày 14/12/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N do anh T không yêu cầu.

Chị N được đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản; Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0005886 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hòa